

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Diễn Châu, ngày 19 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên họp: bà Lê Hải Sâm – Thư ký TAND huyện Diễn Châu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên họp: Phạm Thị Hân - Chức vụ: kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-VDS ngày 03/01/2024 về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 08/01/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957. Có mặt.

Địa chỉ: Tòa nhà IEC, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 10, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

5. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

6. Bà Nguyễn Thị L1 sinh năm 1971. Có mặt.

Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu đề ngày 11/12/2023, bản tự khai và tại phiên họp người yêu cầu là ông Nguyễn Xuân L trình bày: Ông Nguyễn Xuân H2 (sinh năm 1932, đã chết ngày 17/5/2011) và bà Đặng Thị D (sinh năm 1935, đã chết ngày 05/05/1983) kết hôn năm 1952 và sinh được 8 người con gồm: ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1957; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960; bà Nguyễn Thị T1, sinh 1963; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1965; ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1968; bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1971 và ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1975. Trong đó ông Nguyễn Xuân K, bị khuyết tật nặng (Tâm thần: Bệnh binh 81%) từ năm 1989 hiện đang điều dưỡng tại Khu điều dưỡng Thương binh tâm thần kinh thuộc Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Xuân H2 và bà Đặng Thị D đã chết, ông Nguyễn Xuân K bệnh tật nặng, hạn chế khả năng nhận thức nên việc thực hiện quyền dân sự của ông Khang và các anh, chị đối với tài sản bố mẹ để lại, cũng như mọi giao dịch dân sự liên quan đến gia đình gặp rất nhiều khó khăn và không thực hiện được, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông cũng như các anh chị em trong gia đình.

Tại phiên họp, ông Nguyễn Xuân L giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/01/1968 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, và cử ông Nguyễn Văn T sinh ngày 15/3/1960 là người giám hộ của ông Nguyễn Xuân K.

Tại bản tự khai và phiên họp, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị L1 đều trình bày: thừa nhận quan hệ huyết thống, tình trạng bệnh tật của ông Nguyễn Xuân K như ông Nguyễn Xuân L trình bày là đúng, nhất trí yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và thống nhất đề nghị Tòa án chỉ định ông Nguyễn Văn T là người giám hộ cho ông Nguyễn Xuân K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Xuân L có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại huyện Diễn Châu, Nghệ An nên

Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu căn cứ khoản 1 điều 27, khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 điều 39 của BLTTDS thụ lý giải quyết yêu cầu là đúng thẩm quyền.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự: Ông Nguyễn Xuân L là em ruột của ông Nguyễn Xuân K nên có quyền là đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Nguyễn Xuân L những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị L1 đều thừa nhận: ông Nguyễn Xuân K, bị khuyết tật nặng (Tâm thần: Bệnh binh 81%) từ năm 1989 hiện đang điều dưỡng tại Khu điều dưỡng Thương binh tâm thần kinh thuộc Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

Tại Giấy xác nhận số 242/XN-TBTTK của Khu điều dưỡng Thương binh tâm thần kinh – Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Nghệ An ngày 19/12/2023 xác nhận: “Đồng chí Nguyễn Xuân K, sinh ngày 01/01/1968, căn cước công dân 040068006735. Quê quán xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đối tượng: bệnh binh 1/3 – Tỷ lệ tổn thương cơ thể 81% loại đặc biệt nặng. Mã bệnh F 20.0, Tâm thần phân liệt thể Paranoid hiện tại sa sút không có khả năng tái thích ứng xã hội. Hiện đang quản lý, điều trị, chăm sóc và nuôi dưỡng tại Khu điều dưỡng Thương binh tâm thần kinh Nghệ An.” Ông Nguyễn Xuân K đang được hưởng chế độ phụ cấp bệnh binh có bệnh đặc biệt nặng theo Quyết định số 56/QĐ-NCC ngày 19/11/2020 của Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An. Như vậy yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L, ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị L1 về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở, cần chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu phát biểu: Về trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ quy định của pháp luật; Về nội dung: đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, điều 46, điều 47 Bộ luật dân sự năm 2015: chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L và ông Nguyễn Xuân H, bà Nguyễn Thị H1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị L1 về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân K là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Nguyễn Văn T là người giám hộ cho ông Nguyễn Xuân K.

[3]. Về lệ phí: ông Nguyễn Xuân L là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, điều 46, điều 47 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L. Tuyên bố ông Nguyễn Xuân K (sinh 1968; địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

Chỉ định ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960; Địa chỉ: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) là giám hộ cho ông Nguyễn Xuân K.

Ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên lai số 0011164 ngày 03/01/2024.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Hồng Nhung